

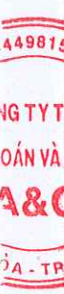
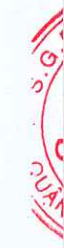


BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VTG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	9 - 10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 13
7. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	14
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	15 - 40



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG (tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín) thành lập và hoạt động theo:

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 24/UBCK-GPHĐKD ngày 11 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 21/GPĐC-UBCK ngày 29 tháng 01 năm 2026 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014966 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội (nay là Sở Tài chính TP. Hà Nội) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102114655 thay đổi lần thứ 06 ngày 26 tháng 9 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hà Nội và Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp các giấy phép điều chỉnh liên quan đến tăng vốn điều lệ, bổ sung và loại bỏ một số ngành nghề kinh doanh, thay đổi địa chỉ trụ sở,....

Trụ sở hoạt động của Công ty tại tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Kỳ Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty có Chi nhánh Hà Nội – Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG đặt tại địa chỉ tầng 3, tòa nhà Gelex Tower, số 52 đường Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán (theo Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK ngày 29 tháng 01 năm 2026 và xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng kí doanh nghiệp ngày 05 tháng 3 năm 2026 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp).

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ngày miễn nhiệm
Ông Thái Hoàng Long	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 9 năm 2025
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 9 năm 2025
	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2024
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2024
Bà Võ Huỳnh Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2024
Ông Nguyễn Thành Phú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2024
Ông Lê Quốc Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2024

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Trương Tấn Đức	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 9 năm 2024
Bà Võ Thị Lữ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2024
Bà Nguyễn Vũ Thùy Ngân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Thái Hoàng Long	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 9 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 9 năm 2025

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Thái Hoàng Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 9 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 9 năm 2025

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026



Thái Hoàng Long
Tổng Giám đốc



Số 1.0424/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý về các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- C
3 T
HÃ
KH
TG
HỒ

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 25 tháng 3 năm 2025.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Trần Thị Thùy Quyên

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1539-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nguyễn Thị Phước Tiên

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Kỳ Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.987.819.517.022	84.300.027.008
I. Tài sản tài chính	110		2.987.085.484.560	81.972.736.252
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	VI.1	211.365.018.054	70.105.390.540
1.1. Tiền	111.1		51.365.018.054	2.105.390.540
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		160.000.000.000	68.000.000.000
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	VI.3a, d	88.174.450	87.793.800
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	VI.3b	1.075.000.000.000	10.000.000.000
4. Các khoản cho vay	114	VI.3c	1.652.708.975.171	-
5. Các khoản phải thu	117		45.471.972.791	268.139.727
5.1. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2	VI.4	45.471.972.791	268.139.727
5.1.1. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		45.471.972.791	268.139.727
6. Trả trước cho người bán	118	VI.4	2.372.607.407	1.511.412.185
7. Phải thu dịch vụ CTCK cung cấp	119	VI.4	78.736.687	-
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		734.032.462	2.327.290.756
1. Tạm ứng	131		-	308.559.066
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	VI.5a	732.032.462	2.018.731.690
3. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		2.000.000	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		48.199.873.217	45.883.525.955
I. Tài sản cố định	220		29.317.718.931	3.743.573.332
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.6	25.978.192.062	403.573.332
- Nguyên giá	222		32.426.163.000	755.550.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(6.447.970.938)	(351.976.668)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.7	3.339.526.869	3.340.000.000
- Nguyên giá	228		6.111.239.400	5.311.239.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(2.771.712.531)	(1.971.239.400)
II. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	VI.8	9.215.000.000	32.041.407.000
III. Tài sản dài hạn khác	250		9.667.154.286	10.098.545.623
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251	VI.9	1.400.670.200	1.635.551.130
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	VI.5b	6.196.948.729	6.464.820.629
3. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	VI.10	2.069.535.357	1.998.173.864
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.036.019.390.239	130.183.552.963



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Kỳ Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		7.492.456.949	25.325.114.694
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		7.492.456.949	25.325.114.694
1. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318		33.900.000	-
2. Phải trả người bán ngắn hạn	320	VI.11	463.600.747	24.499.334.620
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	VI.12	4.976.759.775	786.283.074
4. Phải trả người lao động	323		1.662.000.000	-
5. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		198.011.000	39.497.000
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	325		158.185.427	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.028.526.933.290	104.858.438.269
I. Vốn chủ sở hữu	410		3.028.526.933.290	104.858.438.269
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	VI.13	3.036.000.000.000	138.000.000.000
1.1 <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	411.1		3.036.000.000.000	138.000.000.000
a <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411.1.a		3.036.000.000.000	138.000.000.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	417	VI.13	(7.473.066.710)	(33.141.561.731)
2.1. <i>Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện</i>	417.1		(7.532.568.669)	(33.200.683.040)
2.2. <i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	417.2		59.501.959	59.121.309
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		3.036.019.390.239	130.183.552.963



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Kỳ Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025


Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Cổ phiếu đang lưu hành	006		303.600.000	13.800.000
2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSDC của CTCK	008		48.880.000	47.050.000
3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch của CTCK	009		800.000	750.000
4. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSDC của CTCK	012		650.000	-
5. Tài sản tài chính được hưởng quyền của CTCK	013		-	20.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSDC của Nhà đầu tư	021	VII.1	1.594.278.230.000	22.569.560.000
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		1.577.320.230.000	20.701.560.000
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		-	10.000.000
c. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		16.958.000.000	1.858.000.000
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022		267.490.000	264.720.000
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1	VII.2	267.490.000	264.720.000
3. Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư	023	VII.3	17.239.440.000	438.000.000
4. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSDC của Nhà đầu tư	024.b	VII.4	92.090.000	-
5. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	025	VII.5	413.020.000	68.300.000
6. Tiền gửi của khách hàng	026		30.616.154.941	5.081.037.343
6.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027	VII.6	30.616.154.941	5.081.037.343
7. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	VII.7	30.616.154.941	5.081.037.343
7.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		30.289.987.145	4.755.118.004
7.2. Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2		326.167.796	325.919.339

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026


Dương Thị Cẩm Vân
Người lập


Hồ Thị Kiều
Kế toán trưởng


Thái Hoàng Long
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Kỳ Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		43.357.160	441.756.607
a. <i>Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	01.2	VIII.1	41.412.030	439.373.100
b. <i>Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL</i>	01.3	VIII.2	1.945.130	2.383.507
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	VIII.2	37.245.138.819	983.661.960
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	VIII.2	34.175.839.372	-
1.4. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06	VIII.3	5.932.306.125	1.328.650.428
1.5. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09	VIII.3	126.764.595	24.263.602
1.6. Thu nhập hoạt động khác	11	VIII.3	460.000	-
Cộng doanh thu hoạt động	20		77.523.866.071	2.778.332.597
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		41.031.380	416.081.110
a. <i>Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	21.1		-	411.502.000
b. <i>Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	21.2	VIII.1	41.031.380	4.579.110
2.2. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27	VIII.4	8.350.676.578	4.352.606.598
2.3. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		120.954.830	23.301.158
Cộng chi phí hoạt động	40		8.512.662.788	4.791.988.866
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		1.515.117.695	350.563.234
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		1.515.117.695	350.563.234



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo kết quả hoạt động (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
IV. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	VIII.5	41.479.581.063	(15.763.215.388)
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		29.046.739.915	14.100.122.353
VI. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
6.1 Thu nhập khác	71		1.030.765	-
6.2 Chi phí khác	72		34.286.014	479.599.767
Cộng kết quả hoạt động khác	80		(33.255.249)	(479.599.767)
VII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	90		29.013.484.666	13.620.522.586
7.1 Lợi nhuận đã thực hiện	91		29.013.104.016	13.185.728.596
7.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	92		380.650	434.793.990
VIII. CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		3.344.989.645	
8.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	VI.12	3.344.989.645	-
8.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2		-	-
IX. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	200		25.668.495.021	13.620.522.586
X THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500		174	987
10.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	501	VIII.6	174	987

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026



Dương Thị Cẩm Vân
Người lập



Hồ Thị Kiều
Kế toán trưởng



Thái Hoàng Long
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTGĐịa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01		29.013.484.666	13.620.522.586
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02		(30.348.671.418)	(26.280.880.820)
- Khấu hao TSCĐ	03	VI.6, 7	6.896.467.401	28.826.668
- Các khoản dự phòng	04	VIII.5	-	(25.959.144.254)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	07	VIII.2	(11.353.708.686)	(350.563.234)
- Dự thu tiền lãi	08	VIII.2	(25.891.430.133)	-
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10		41.031.380	4.579.110
- Lỗ đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	11	VIII.1	41.031.380	4.579.110
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18		(41.412.030)	(439.373.100)
- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	19	VIII.1	(41.412.030)	(439.373.100)
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30		(2.733.391.355.297)	46.675.003.996
- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31		-	416.500.000
- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32	VI.3b	(1.065.000.000.000)	(10.000.000.000)
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33	VI.3c	(1.652.708.975.171)	-
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36	VI.4; VIII.2	(19.580.542.658)	(203.783.563)
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37	VI.4	(78.736.687)	(5.618.753)
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác	39		(1.221.195.222)	3.320.759.080
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40		237.197.573	5.410.251.483
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41		158.185.427	-
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42	VI.5a, b	1.554.571.128	19.919.027.681
- Tăng (giảm) phải trả người bán	45		349.258.327	28.670.228.408
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46		158.514.000	39.497.000
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	VI.12	845.487.056	741.693.790
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48		1.662.000.000	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	51		283.380.930	2.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52		(50.500.000)	(1.635.551.130)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60		(2.734.726.922.699)	33.579.851.772
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	61	VI.4, 6, 7, 8, 11	(33.635.298.200)	(18.966.042.800)
2. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65	V.4; VIII.2	11.621.848.413	350.563.234
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70		(22.013.449.787)	(18.615.479.566)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTGĐịa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	71	VI.13	2.898.000.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80		2.898.000.000.000	-
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90		141.259.627.514	14.964.372.206
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	VI.1	70.105.390.540	55.141.018.334
- Tiền	101.1		2.105.390.540	10.141.018.334
- Các khoản tương đương tiền	101.2		68.000.000.000	45.000.000.000
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	VI.1	211.365.018.054	70.105.390.540
- Tiền	103.1		51.365.018.054	2.105.390.540
- Các khoản tương đương tiền	103.2		160.000.000.000	68.000.000.000

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		1.544.801.512.030	498.959.464.300
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(3.282.915.843.020)	(489.893.738.225)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07		4.502.820.145.210	10.397.271.414
4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08		(2.739.125.305.451)	(15.048.245.006)
5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11		(45.391.171)	-
6. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14		1.159.414.088	9.918.856.691
7. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15		(1.159.414.088)	(10.066.736.514)
Tăng/giảm tiền thuần trong năm	20		25.535.117.598	4.266.872.660
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30	VII.6	5.081.037.343	814.164.683
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31		5.081.037.343	814.164.683
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32		5.081.037.343	814.164.683



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Kỳ Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	40	VII.6	30.616.154.941	5.081.037.343
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41		30.616.154.941	5.081.037.343
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42		30.616.154.941	5.081.037.343

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

Dương Thị Cẩm Vân
Người lập

Hồ Thị Kiều
Kế toán trưởng



Thái Hoàng Long
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		2024	2025	2024		2025		2024	2025
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
I. Biến động vốn chủ sở hữu									
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	VI.12	138.000.000.000	138.000.000.000	-	-	2.898.000.000.000	-	138.000.000.000	3.036.000.000.000
1.1 Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		138.000.000.000	138.000.000.000	-	-	2.898.000.000.000	-	138.000.000.000	3.036.000.000.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối		(46.762.084.317)	(33.141.561.731)	13.620.522.586	-	48.588.045.067	22.919.550.046	(33.141.561.731)	(7.473.066.710)
2.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		(46.386.411.636)	(33.200.683.040)	13.185.728.596	-	48.573.245.887	22.905.131.516	(33.200.683.040)	(7.532.568.669)
2.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		(375.672.681)	59.121.309	434.793.990	-	14.799.180	14.418.530	59.121.309	59.501.959
Cộng		91.237.915.683	104.858.438.269	13.620.522.586	-	2.946.588.045.067	22.919.550.046	104.858.438.269	3.028.526.933.290

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

Dương Thị Cẩm Vân
Người lậpHồ Thị Kiều
Kế toán trưởngThái Hoàng Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Giấy phép thành lập và hoạt động

Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG (tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín) thành lập và hoạt động theo:

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 24/UBCK-GPHĐKD ngày 11 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 21/GPĐC-UBCK ngày 29 tháng 01 năm 2026 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014966 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội (nay là Sở Tài chính TP. Hà Nội) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102114655 thay đổi lần thứ 06 ngày 26 tháng 9 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hà Nội và Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp các giấy phép điều chỉnh liên quan đến tăng vốn điều lệ, bổ sung và loại bỏ một số ngành nghề kinh doanh, thay đổi địa chỉ trụ sở,.....

2. Địa chỉ liên hệ

Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh.

3. Điều lệ hoạt động

Điều lệ hoạt động sửa đổi gần nhất của Công ty ban hành ngày 29 tháng 01 năm 2026.

4. Những đặc điểm chính về hoạt động

- Quy mô vốn:
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng vốn điều lệ của Công ty là 3.036.000.000.000 VND, vốn chủ sở hữu là 3.028.526.933.290 VND, tổng tài sản là 3.036.019.390.239 VND.
- Mục tiêu hoạt động:
Hoạt động chính của Công ty là: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán (theo Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK ngày 29 tháng 01 năm 2026 và xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 05 tháng 3 năm 2026 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp).
- Hạn chế đầu tư:
Công ty tuân thủ quy định về hạn chế đầu tư tại Điều 28, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 (sau đây gọi tắt là “Thông tư số 121”) của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 3, Điều 3, Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 (sau đây gọi tắt là “Thông tư số 68”), cụ thể như sau:
 - Công ty không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty mua, đầu tư bất động sản để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Công ty và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản đầu tư không được vượt quá 50% tổng tài sản của Công ty.
 - Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của Công ty không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu. Trường hợp Công ty được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.
 - Công ty không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
 - ✓ Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên 50% vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
 - ✓ Cùng với người có liên quan đầu tư từ 5% trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
 - ✓ Đầu tư quá 20% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - ✓ Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết; quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;
 - ✓ Đầu tư quá 70% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá 20% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.
 - Công ty được thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con. Trong trường hợp này Công ty không phải tuân thủ các quy định sau:
 - ✓ Đầu tư quá 20% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - ✓ Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết; quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh.
- Bên cạnh đó, Công ty dự kiến thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con phải đáp ứng các điều kiện sau:
- ✓ Vốn chủ sở hữu sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải bằng vốn điều lệ tối thiểu cho các nghiệp vụ kinh doanh mà Công ty đang thực hiện;
 - ✓ Tỷ lệ vốn khả dụng sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải đạt 180%;
 - ✓ Công ty sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế vay nợ quy định tại Điều 26, Thông tư số 121 và hạn chế đầu tư quy định tại Khoản 3, Điều 28 và Điểm e, Khoản 4, Điều 28, Thông tư số 121, cụ thể như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hạn chế vay nợ:

- + Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty không vượt quá 5 lần. Giá trị tổng nợ theo quy định này không bao gồm: tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng; quỹ khen thưởng, phúc lợi; dự phòng trợ cấp mất việc làm; dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư;
- + Nợ ngắn hạn của Công ty tối đa bằng tài sản ngắn hạn;
- + Công ty chào bán trái phiếu thực hiện theo quy định tại Luật Chứng khoán, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và phải đảm bảo tuân thủ tỷ lệ quy định nêu trên.

Hạn chế đầu tư:

- + Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của Công ty không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu. Trường hợp Công ty được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu;
- + Công ty không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh.
- Trường hợp Công ty đầu tư vượt quá hạn mức do thực hiện bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, do hợp nhất, sáp nhập hoặc do biến động tài sản, vốn chủ sở hữu của Công ty hoặc tổ chức góp vốn, Công ty phải áp dụng các biện pháp cần thiết để tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định tại Khoản 2, 3 và 4; Điều 28; Thông tư số 121 tối đa trong thời hạn 1 năm.
- Trường hợp Công ty thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 9a, Thông tư số 120/2020/TT-BTC về thực hiện giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức dẫn đến vượt quá hạn mức đầu tư quy định tại Khoản 4, Điều 28, Thông tư số 121 thì Công ty không được tiếp tục nhận lệnh mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức cho đến khi đáp ứng hạn mức đầu tư và phải áp dụng các biện pháp cần thiết trong thời hạn tối đa 1 năm để tuân thủ hạn mức đầu tư.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 08/2026/TT-BTC ("Thông tư số 08") sửa đổi, bổ sung nhiều thông tư có liên quan về quản lý hoạt động của các công ty chứng khoán, trong đó Điều 14 của Thông tư số 08 bổ sung thêm Khoản 8 và Khoản 9 vào sau Khoản 7, Điều 28, Thông tư số 121 đã được bổ sung bởi Khoản 3, Điều 3, Thông tư số 68 về các nội dung sau:

- Trường hợp Công ty thực hiện theo quy định tại Khoản 9, Điều 16, Thông tư số 121 về thực hiện giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức dẫn đến vượt quá hạn mức đầu tư tại các Điểm a, c, d, đ, e và g, Khoản 4, Điều 28, Thông tư số 121 thì Công ty không được nhận lệnh mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức, không được ký kết, thực hiện hợp đồng thỏa thuận nhận chuyển quyền sở hữu số cổ phiếu không được thực hiện thanh toán cho đến khi đáp ứng hạn mức đầu tư và phải áp dụng các biện pháp cần thiết trong thời hạn tối đa 1 năm để tuân thủ hạn mức đầu tư.
- Công ty thực hiện theo quy định tại Khoản 9, Điều 16, Thông tư số 121 phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 28, Thông tư số 121.

Công ty tuân thủ các quy định về hạn chế đầu tư bổ sung của Thông tư số 08 từ ngày 03 tháng 02 năm 2026.

- Ngoài chi nhánh tại Hà Nội là đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc, Công ty không có công ty con, công ty liên kết và không có đơn vị trực thuộc nào khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 53 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 43 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính hàng năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán: Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn của Công ty. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng của Công ty kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của Tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

3. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
 - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản không bao gồm chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này) và được tiếp tục ghi nhận sau khi ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý.

Khoản chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với năm trước được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL”.

Khoản chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với năm trước được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL”.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của Báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

4. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

Tài sản tài chính AFS là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán; hoặc không được phân loại là: các khoản cho vay và các khoản phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Các tài sản tài chính AFS được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này). Sau ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính AFS được ghi nhận theo giá trị hợp lý trên Báo cáo tình hình tài chính của Công ty; trừ trường hợp các tài sản tài chính AFS là công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và các khoản đầu tư mà giá trị của nó không thể xác định một cách đáng tin cậy, tiếp tục được ghi nhận theo giá gốc.

Chênh lệch do đánh giá lại tài sản tài chính AFS theo giá trị hợp lý so với năm trước được thể hiện trên khoản mục “Lãi/(lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán” thuộc phần “Thu nhập toàn diện khác” trên Báo cáo kết quả hoạt động.

Tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính, Công ty đánh giá liệu có bằng chứng khách quan cho thấy tài sản tài chính AFS bị suy giảm giá trị hay không. Đối với công cụ vốn, bằng chứng suy giảm bao gồm việc giá trị hợp lý giảm đáng kể hoặc kéo dài xuống thấp hơn giá gốc; trong đó “đáng kể” được xem xét trên mức độ chênh lệch so với giá gốc và “kéo dài” được đánh giá theo thời gian giá trị hợp lý duy trì dưới giá gốc. Khi xác định có suy giảm giá trị, toàn bộ khoản lỗ lũy kế liên quan đến tài sản tài chính AFS bị suy giảm giá trị đã ghi nhận trong khoản mục “Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý” thuộc vốn chủ sở hữu được tái phân loại và ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động tại chỉ tiêu “Chi phí hoạt động tự doanh chứng khoán”. Khoản lỗ suy giảm được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận thông qua lãi/lỗ;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này như: phí môi giới, phí giao dịch, phí đại lý phát hành và phí ngân hàng). Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính HTM được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các tài sản tài chính HTM được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Phương pháp lãi suất thực là một phương pháp tính toán chi phí phân bổ về thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ liên quan của một tài sản tài chính hoặc một nhóm các tài sản tài chính HTM.

Lãi suất thực là lãi suất chiết khấu chính xác các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc trong kỳ hạn ngắn hơn, nếu cần thiết trở về giá trị ghi sổ hiện tại ròng của tài sản hoặc nợ phải trả tài chính.

Các khoản đầu tư được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng được trích lập cho các tài sản tài chính HTM khi có bằng chứng khách quan cho thấy khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được của khoản đầu tư xuất phát từ một hoặc nhiều sự kiện tổn thất xảy ra ảnh hưởng xấu lên luồng tiền tương lai dự kiến của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Bằng chứng khách quan của sự suy giảm giá trị có thể bao gồm giá thị trường/giá trị hợp lý (nếu có) của khoản nợ bị suy giảm, các dấu hiệu về bên nợ hoặc nhóm các bên nợ đang gặp khó khăn tài chính đáng kể, vỡ nợ hoặc trả nợ không đúng kỳ hạn các khoản lãi và gốc, khả năng bên nợ bị phá sản hoặc có sự tái cơ cấu tài chính và các dữ liệu có thể quan sát cho thấy rằng có sự suy giảm có thể lượng hóa được các luồng tiền dự kiến trong tương lai, chẳng hạn như sự thay đổi về điều kiện trả nợ, tình hình tài chính gắn liền với khả năng vỡ nợ. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị hoặc số dư dự phòng được trích lập được xác định dựa trên sự khác biệt giữa giá trị phân bổ và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay”.

6. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho công ty chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được xác định theo giá trị phân bổ trừ đi dự phòng suy giảm giá trị hoặc nợ phải thu khó đòi (nếu có).

Các dạng cam kết cho vay được thực hiện:

- Hợp đồng giao dịch ký quỹ;
- Hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Kỳ Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản cho vay được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Dự phòng các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay và số dư của khoản vay đó. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay”.

7. Ngừng ghi nhận tài sản tài chính

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc
- Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao; và
 - Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản, hoặc
 - Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

8. Phân loại lại tài sản tài chính

Công ty được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến khi đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý” thuộc vốn chủ sở hữu.

9. Giá thị trường/giá trị hợp lý của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính.

Đối với các tài sản tài chính có giá niêm yết hoặc có thể xác định được giá thị trường, giá trị được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý được ghi nhận theo quy định áp dụng đối với từng loại tài sản tài chính.

Giá thị trường/hợp lý của chứng khoán được xác định theo các cơ sở sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh căn cứ vào giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày lập Báo cáo tình hình tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày gần nhất trước thời điểm lập Báo cáo tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách và tình hình tài chính của tổ chức phát hành tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính.
- Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính.

10. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu bán các tài sản tài chính, phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính, dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận, phải thu dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính, phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính, dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận, phải thu dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập căn cứ vào Điều 6, Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2019 cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chi phí quản lý công ty chứng khoán”.

11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là: chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí thuê văn phòng; chi phí thi công sửa chữa văn phòng,.... Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí thuê văn phòng

Chi phí thuê văn phòng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí cải tạo văn phòng

Các chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

12. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

13. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	4 - 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10

14. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chủ yếu là phần mềm. Nguyên giá của phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian 5 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

16. Các khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản phải trả cho Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và phải trả đại lý phát hành của Công ty chứng khoán
- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán; cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

17. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận vào vốn điều lệ theo giá gốc.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận sau thuế đã thực hiện và chưa thực hiện.

Lợi nhuận chưa thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào Báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty ngoài khoản lãi/lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu cung cấp dịch vụ (nếu có). Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ có thể được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của các loại chứng khoán.

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định, nhượng bán tài sản cố định; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được từ các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí các năm trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 – Doanh thu và thu nhập khác.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Các khoản mục không có số liệu

Các khoản mục không được trình bày trên Báo cáo tài chính này theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số liệu.

V. QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

1. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các tài sản tài chính, các khoản phải thu và các tài sản khác.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Tổng Giám đốc đánh giá tiền gửi ngân hàng là không có rủi ro.

Các tài sản tài chính

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản đầu tư vào các tài sản tài chính thông qua chính sách, quy trình và thủ tục kiểm soát của Công ty. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với các tài sản tài chính là thấp do đã thực hiện trích lập dự phòng tối đa cho nhiều khoản đầu tư.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của Công ty gồm: phải thu bán các tài sản tài chính; phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính; các khoản cho vay và các khoản phải thu khác.

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu về cho vay thông qua chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến quy trình cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng. Công ty chỉ thực hiện cho vay ký quỹ với các chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ theo Quy chế cho vay ký quỹ. Hạn mức tín dụng được kiểm soát trên cơ sở giá trị tài sản bảo đảm, tín nhiệm giao dịch của khách hàng.

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu còn lại thông qua chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát có liên quan. Chất lượng tín dụng của khách hàng được đánh giá dựa trên đánh giá của Tổng Giám đốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu hồi được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét suy giảm chất lượng tín dụng thường xuyên. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu có liên quan đến nhiều đối tượng khác nhau nên rủi ro tín dụng không bị tập trung vào một đối tượng đáng kể nào.

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

2. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 1 năm trở xuống.

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường phát sinh do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì đa phần các khoản tiền gửi ngân hàng có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ảnh hưởng về giá chứng khoán được ghi nhận kịp thời hàng kỳ vào Báo cáo tài chính hàng kỳ của Công ty. Do đó, Tổng Giám đốc đánh giá ảnh hưởng nếu có là không đáng kể.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTGĐịa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Kỳ Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	-	24.295
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Công ty	51.365.018.054	2.105.366.245
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	<u>160.000.000.000</u>	<u>68.000.000.000</u>
Cộng	<u>211.365.018.054</u>	<u>70.105.390.540</u>

2. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm

	<u>Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm</u>	<u>Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm</u>
<i>Của nhà đầu tư</i>		
Cổ phiếu	193.106.380	4.876.622.969.700
Trái phiếu	1	101.500
Chứng khoán khác	<u>124.700</u>	<u>98.557.000</u>
Cộng	<u>193.231.081</u>	<u>4.876.721.628.200</u>

3. Các loại tài sản tài chính**3a. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Cổ phiếu niêm yết	<u>28.672.491</u>	<u>88.174.450</u>	<u>28.672.491</u>	<u>87.793.800</u>
Cộng	<u>28.672.491</u>	<u>88.174.450</u>	<u>28.672.491</u>	<u>87.793.800</u>

3b. Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Nhà Bè	-	10.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Nhà Bè	577.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Hội sở	<u>498.000.000.000</u>	-
Cộng	<u>1.075.000.000.000</u>	<u>10.000.000.000</u>

3c. Các khoản cho vay

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Gốc cho vay giao dịch ký quỹ	1.627.182.706.091	1.627.182.706.091	-	-
Gốc ứng trước tiền bán chứng khoán	<u>25.526.269.080</u>	<u>25.526.269.080</u>	-	-
Cộng	<u>1.652.708.975.171</u>	<u>1.652.708.975.171</u>	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3d. Tình hình biến động các khoản đầu tư theo nhóm do đánh giá lại theo giá trị thị trường cuối năm

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

STT	Tài sản tài chính	Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị cuối năm	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị đánh giá lại
				Tăng	Giảm	
I. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)						
1.	Cổ phiếu niêm yết	28.672.491	88.174.450	100.533.339	(41.031.380)	88.174.450
	Cộng	28.672.491	88.174.450	100.533.339	(41.031.380)	88.174.450

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

STT	Tài sản tài chính	Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị cuối năm	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị đánh giá lại
				Tăng	Giảm	
I. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)						
1.	Cổ phiếu niêm yết	28.672.491	87.793.800	63.700.419	(4.579.110)	87.793.800
	Cộng	28.672.491	87.793.800	63.700.419	(4.579.110)	87.793.800

4. Các khoản phải thu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	45.471.972.791	268.139.727
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	25.891.430.133	268.139.727
Phải thu lãi giao dịch ký quỹ	19.580.542.658	-
Trả trước cho người bán (*)	2.372.607.407	1.511.412.185
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	-	19.234.592
Công ty Cổ phần Thương mại và Giải pháp phần mềm RPS	-	370.000.000
Công ty Cổ phần Phần mềm Bravo	-	360.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Công nghệ Chân Trời	457.200.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Xây dựng và Thương mại 88	-	578.277.593
Công ty TNHH MTV Viễn thông Quốc tế FPT	1.133.600.000	-
Viễn thông Hà Nội - Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	469.234.040	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Capella	271.227.000	-
Trả trước cho người bán khác	41.346.367	183.900.000
Phải thu hoạt động lưu ký chứng khoán	78.736.687	-
Cộng	47.923.316.885	1.779.551.912

(*) Trong đó, khoản trả trước cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc năm tài chính là 0 VND (số đầu năm là 360.000.000 VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí trả trước

5a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	2.058.712	50.584.181
Chi phí thuê văn phòng	556.782.000	803.352.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	173.191.750	1.164.795.509
Cộng	<u>732.032.462</u>	<u>2.018.731.690</u>

5b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	1.429.937.247	1.160.696.849
Chi phí cải tạo văn phòng	2.118.275.485	1.943.968.723
Chi phí trả trước khác	2.648.735.997	3.360.155.057
Cộng	<u>6.196.948.729</u>	<u>6.464.820.629</u>

6. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	755.550.000	-	755.550.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	28.821.793.000	-	28.821.793.000
Mua trong năm	-	2.848.820.000	2.848.820.000
Số cuối năm	<u>29.577.343.000</u>	<u>2.848.820.000</u>	<u>32.426.163.000</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	323.150.000	-	323.150.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	351.976.668	-	351.976.668
Khấu hao trong năm	5.850.838.604	245.155.666	6.095.994.270
Số cuối năm	<u>6.202.815.272</u>	<u>245.155.666</u>	<u>6.447.970.938</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	403.573.332	-	403.573.332
Số cuối năm	<u>23.374.527.728</u>	<u>2.603.664.334</u>	<u>25.978.192.062</u>

7. Tài sản cố định vô hình

	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	5.311.239.400
Mua trong năm	800.000.000
Số cuối năm	<u>6.111.239.400</u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.971.239.400



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chương trình phần mềm máy tính
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	1.971.239.400
Khấu hao trong năm	800.473.131
Số cuối năm	2.771.712.531
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	3.340.000.000
Số cuối năm	3.339.526.869

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>					
Hệ thống máy chủ	28.831.407.000	-	(28.821.793.000)	(9.614.000)	-
Phần mềm giao dịch chứng khoán	3.210.000.000	6.005.000.000	-	-	9.215.000.000
Cộng	32.041.407.000	6.005.000.000	(28.821.793.000)	(9.614.000)	9.215.000.000

9. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đặt cọc thuê văn phòng	1.352.170.200	1.635.551.130
Ký quỹ khác	48.500.000	-
Cộng	1.400.670.200	1.635.551.130

10. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán

Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán phản ánh khoản tiền ký quỹ tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

Theo Quyết định hiện hành số 40/QĐ-HĐTV ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) về Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ thanh toán, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120.000.000 VND tại VSDC và hàng năm phải đóng bổ sung 0,01% trên giá trị giao dịch môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền, trái phiếu doanh nghiệp (ngoại trừ trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ) giao dịch tại các Sở Giao dịch chứng khoán được thanh toán của năm liền trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm.

Biến động khoản tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	1.080.277.398	981.392.088
Tiền lãi phân bổ	869.257.959	896.781.776
Tổng cộng	2.069.535.357	1.998.173.864



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Viễn thông Quốc tế FPT	-	17.207.764.200
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Công nghệ Chân trời	-	7.183.328.000
Công ty Cổ phần Phần mềm Bravo	40.000.000	-
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	329.852.618	-
Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Xây dựng và Thương mại 88	72.400.042	-
Công ty TNHH Nội thất và Xây dựng Đức Linh	-	91.056.936
Các nhà cung cấp khác	21.348.087	17.185.484
Cộng	<u>463.600.747</u>	<u>24.499.334.620</u>

Trong đó, khoản phải trả liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc năm tài chính là 40.000.000 VND (số đầu năm là 24.391.092.200 VND).

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập cá nhân	1.631.770.130	786.283.074
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.344.989.645	-
Cộng	<u>4.976.759.775</u>	<u>786.283.074</u>

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.013.484.666	13.620.522.586
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	133.515.160	484.178.877
- Các khoản điều chỉnh giảm	(41.412.030)	(26.398.517.354)
Thu nhập chịu thuế	29.105.587.796	(12.293.815.891)
Cổ tức được chia	(1.945.130)	(2.383.507)
Lỗi các năm trước được chuyển	(12.378.694.443)	-
Thu nhập tính thuế	16.724.948.223	(12.296.199.398)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>3.344.989.645</u>	<u>-</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau nên số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu (*)	3.036.000.000.000	138.000.000.000
Lỗ lũy kế	(7.473.066.710)	(33.141.561.731)
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế đã thực hiện	(7.532.568.669)	(33.200.683.040)
Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	59.501.959	59.121.309
Cộng	<u>3.028.526.933.290</u>	<u>104.858.438.269</u>

(*) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Du lịch Minh Thành	626.108.070.000	67.620.000.000
Tin Global Pte. Ltd.	1.487.640.000.000	67.620.000.000
Công ty Cổ phần TNP Capital	450.450.000.000	-
Các cổ đông khác	471.801.930.000	2.760.000.000
Cộng	<u>3.036.000.000.000</u>	<u>138.000.000.000</u>

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/VTGS-NQHDHCD ngày 24 tháng 3 năm 2025, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2025/VTGS-NQHDQT ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/2025/VTGS-NQHDQT ngày 25 tháng 4 năm 2025 đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2025 lên 3.036.000.000.000 VND.

Theo Nghị quyết số 16/2025/VTGS-NQHDQT ngày 21 tháng 7 năm 2025 Công ty đã chào bán thành công cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu và cũng tại ngày này, Công ty đã gửi tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo Báo cáo số 121/2025/VTGS-BC. Đến ngày 25 tháng 7 năm 2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 3822/UBCK-QLKD xác nhận đã nhận được hồ sơ báo cáo về đợt tăng vốn của Công ty.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSDC của Nhà đầu tư		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính giao dịch được tự do chuyển nhượng	1.577.320.230.000	20.701.560.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	-	10.000.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	16.958.000.000	1.858.000.000
Cộng	<u>1.594.278.230.000</u>	<u>22.569.560.000</u>
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch của Nhà đầu tư		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	267.490.000	264.720.000
Cộng	<u>267.490.000</u>	<u>264.720.000</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	17.239.440.000	438.000.000
Cộng	17.239.440.000	438.000.000

4. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSDC của Nhà đầu tư

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSDC của Nhà đầu tư	92.090.000	-
Cộng	92.090.000	-

5. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	413.020.000	68.300.000
Cộng	413.020.000	68.300.000

6. Tiền gửi của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</i>	<i>30.616.154.941</i>	<i>5.081.037.343</i>
Của Nhà đầu tư trong nước	30.289.987.145	4.755.118.004
Của Nhà đầu tư nước ngoài	326.167.796	325.919.339
Cộng	30.616.154.941	5.081.037.343

7. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Của Nhà đầu tư trong nước	30.289.987.145	4.755.118.004
Của Nhà đầu tư nước ngoài	326.167.796	325.919.339
Cộng	30.616.154.941	5.081.037.343

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL

Danh mục các tài sản tài chính	Giá trị mua theo sổ sách	Giá trị hợp lý	Số dư chênh lệch đánh giá lại cuối năm	Số dư chênh lệch đánh giá lại đầu năm	Chênh lệch thuần điều chỉnh sổ kế toán trong năm	Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm
Cổ phiếu niêm yết	28.672.491	88.174.450	59.501.959	59.121.309	380.650	41.412.030	(41.031.380)
Cộng	28.672.491	88.174.450	59.501.959	59.121.309	380.650	41.412.030	(41.031.380)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
2. Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ bán các tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay, HTM, AFS		
Từ tài sản tài chính FVTPL	1.945.130	2.383.507
<i>Cổ tức</i>	<i>1.945.130</i>	<i>2.383.507</i>
Từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	37.245.138.819	983.661.960
<i>Lãi thực thu</i>	<i>11.353.708.686</i>	<i>715.522.233</i>
<i>Lãi trích trước</i>	<i>25.891.430.133</i>	<i>268.139.727</i>
Từ các khoản cho vay và phải thu	34.175.839.372	-
<i>Tiền lãi từ cho vay ký quỹ</i>	<i>32.828.534.619</i>	<i>-</i>
<i>Tiền lãi từ ứng trước tiền bán cho khách hàng</i>	<i>503.764.660</i>	<i>-</i>
<i>Phí gia hạn nợ cho vay ký quỹ</i>	<i>843.540.093</i>	<i>-</i>
Cộng	<u>71.422.923.321</u>	<u>986.045.467</u>
3. Doanh thu ngoài thu nhập từ các tài sản tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu môi giới chứng khoán	5.932.306.125	1.328.650.428
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	126.764.595	24.263.602
Thu nhập hoạt động khác	460.000	-
Cộng	<u>6.059.530.720</u>	<u>1.352.914.030</u>
4. Chi phí môi giới chứng khoán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.853.395.701	1.600.651.268
Chi phí đường truyền và phí	2.336.551.737	1.630.259.825
Chi phí giao dịch chứng khoán	1.316.366.258	413.660.864
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.844.362.882	708.034.641
Cộng	<u>8.350.676.578</u>	<u>4.352.606.598</u>
5. Chi phí quản lý công ty chứng khoán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	20.021.152.626	6.686.983.868
Chi phí vật tư văn phòng	155.522.009	171.914.159
Chi phí công cụ, dụng cụ	978.407.020	31.526.883
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.896.467.401	28.826.668
Thuế, phí và lệ phí	1.288.305.205	765.151.740
Hoàn nhập dự phòng	-	(25.959.144.254)
Chi phí thuê văn phòng	6.098.545.618	1.420.024.555
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.972.798.317	702.596.714
Các chi phí khác	1.068.382.867	388.904.279
Cộng	<u>41.479.581.063</u>	<u>(15.763.215.388)</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.668.495.021	13.620.522.586
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	25.668.495.021	13.620.522.586
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	<u>147.553.846</u>	<u>13.800.000</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>174</u>	<u>987</u>

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

IX. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

- Phần cổ tức đã được đề xuất, hoặc được công bố sau ngày lập Báo cáo tài chính nhưng trước khi Báo cáo tài chính được phép phát hành**
Không có.
- Giá trị cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận**
Không có.
- Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu**
Không có.

X. THÔNG TIN KHÁC

- Giao dịch và số dư với các bên liên quan**
Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.
 - Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**
Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong năm, Công ty cũng không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (năm trước có phát sinh giao dịch về chi phí thuê văn phòng và đặt cọc tiền thuê văn phòng với thành viên Hội đồng quản trị số tiền lần lượt là 658.184.105 VND và 283.380.930 VND).

Việc mua dịch vụ từ các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được thực hiện theo giá thỏa thuận.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt, Ban kiểm soát

		<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Thái Hoàng Long – Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/9/2025	1.200.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 19/9/2025		
	Bổ nhiệm ngày 26/12/2024	611.818.888	-
Ông Lê Quang Tiến - Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30/9/2024	-	135.923.977
Cộng		<u>1.811.818.888</u>	<u>135.923.977</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tin Global Pte. Ltd.	Cổ đông sở hữu 49% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Du lịch Minh Thành	Cổ đông sở hữu 20,62% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần TNP Capital	Cổ đông sở hữu 14,84% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Vina Diamond	Cổ đông
Công ty TNHH Risk Nova Advisory	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần J&P Investment	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Xăng dầu Việt Tín	Năm trước là công ty có cùng đại diện theo pháp luật (năm nay không còn là bên liên quan)
Công ty TNHH Đất Việt Nam	Năm trước là công ty có cùng đại diện theo pháp luật (năm nay không còn là bên liên quan)
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Tín	Năm trước là công ty có thành viên quản lý chủ chốt là đại diện theo pháp luật của Công ty (năm nay không còn là bên liên quan)
Quỹ đầu tư Phát triển Việt Tín	Quỹ thành viên do Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Tín quản lý (năm nay không còn là bên liên quan)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tin Global Pte. Ltd.		
Góp vốn	1.420.020.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Minh Thành		
Góp vốn	558.488.070.000	-
Công ty Cổ phần TNP Capital		
Góp vốn	450.450.000.000	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Cam kết thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	4.706.821.800	4.706.821.800
Trên 1 năm đến 5 năm	18.827.287.200	18.827.287.200
Trên 5 năm	5.105.516.900	9.877.711.225
Cộng	<u>28.639.625.900</u>	<u>33.411.820.225</u>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 418,5 m² diện tích văn phòng tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower tại số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 246.570.000 VND/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 8 năm tính từ ngày 10 tháng 10 năm 2024.
- Tổng số tiền thuê 261,4 m² diện tích văn phòng tại tầng 3 tòa nhà Gelex Tower, số 52 đường Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội với giá thuê là 557.250 VND/m²/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 6 năm tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2024.

3. Thông tin về bộ phận

Tổng Giám đốc của Công ty xem xét, đánh giá và quyết định không lập và trình bày thông tin báo cáo bộ phận do hoạt động kinh doanh chính của Công ty là môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán và cho vay giao dịch ký quỹ. Kết quả hoạt động được trình bày trong phần doanh thu và chi phí hoạt động của Công ty trên Báo cáo kết quả hoạt động. Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam. Với các lý do nêu trên, Tổng Giám đốc của Công ty đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 – “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại của Công ty.

4. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>
Báo cáo tình hình tài chính (các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính)				
Tiền gửi của khách hàng	026	5.077.587.343	3.450.000	5.081.037.343
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	027	5.077.587.343	3.450.000	5.081.037.343
Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031	5.077.587.343	3.450.000	5.081.037.343
Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031.1	4.751.668.004	3.450.000	4.755.118.004
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	032	3.450.000	(3.450.000)	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (phân lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng)</i>				
Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	10.393.821.414	3.450.000	10.397.271.414
Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ	20	4.263.422.660	3.450.000	4.266.872.660
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng	40	5.077.587.343	3.450.000	5.081.037.343
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ	41	5.077.587.343	3.450.000	5.081.037.343
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	42	5.077.587.343	3.450.000	5.081.037.343

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026


Dương Thị Cẩm Vân
Người lập


Hồ Thị Kiều
Kế toán trưởng


Thái Hoàng Long
Tổng Giám đốc

